

Số: 32/2022/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền số 01 ngày 26/02/2003 của Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2022/LHST ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- **Anh Phạm Đức M** - sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ 26, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H** - sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2003 tại UBND phường T, quận C, thành phố Hà Nội nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 07 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/03/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Đức M tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/03/2013 cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Đức M kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Đức M và chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đức M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018101 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh Phạm Đức M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ